

Số: 15/2024/QĐST-DS

Quảng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212, điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X (E).

Địa chỉ: tầng H, văn phòng số L+16 Tòa nhà Vincom center, số G L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phùng Đức G- Giám đốc Phòng E.

**Bị đơn:** ông Dương Văn T, sinh năm 1985 và bà Phạm Thu H, sinh năm 1985. Cùng trú tại: khu K, phường Q, thị xã Q, Quảng Ninh.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** ông Phạm Văn C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1]. Ông Dương Văn T và bà Phạm Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP E số tiền 1.132.134.000 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 955.789.000 đồng (chín trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 153.350.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi quá hạn

10.180.000 đồng (mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi phạt 12.815.000 đồng (mười hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

[2]. Nếu ông Dương Văn T và bà Phạm Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0142/EIBQY-TDCN/TC/22 ngày 25/8/2022 giữa ông Phạm Văn C, bà Trần Thị L và ngân hàng TMCP E.

[3]. Kể từ ngày 07/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông T, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV220075320/1905 ngày 29/8/2022 giữa ngân hàng E và ông Dương Văn T, bà Phạm Thu H.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: ông Dương Văn T và bà Phạm Thu H tự nguyện nộp cả 22.832.010 đồng (hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn không trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn T và bà Phạm Thu H phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do ngân hàng E đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định nên ông T, bà H có trách nhiệm hoàn trả 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho ngân hàng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền 22.293.000 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003872 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự.
- VKSND TX Quảng Yên
- THADS TX Quảng Yên
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Duyên**